

ĐỀ ÁN

Về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;
- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí”;
- Căn cứ Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;
- Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

1. Tình hình triển khai và thực hiện thu phí

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng

sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; qua đó, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường 02 tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã phối hợp với Thuế tỉnh Cà Mau thường xuyên rà soát các tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoạt động khai thác khoáng sản không kim loại trên địa bàn tỉnh.

Qua rà soát, Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận thấy, có 06 dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh xác nhận khối lượng, phê duyệt dự án Báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt lựa chọn nhà đầu tư thực hiện¹, do đó đã xác định phí bảo vệ môi trường là: **2.392.805.800 đồng** dự kiến nộp ngân sách nhà nước theo quy định, nhằm phục vụ công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản như phòng ngừa và hạn chế các tác động xấu đối với môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản (*các dự án nạo vét duy tu, đảm bảo giao thông, kết hợp tận thu, thu hồi sản phẩm (đất) trên tuyến đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh*), khắc phục suy thoái, ô nhiễm môi trường do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra; giữ gìn vệ sinh, bảo vệ và tái tạo cảnh quan môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản. Tuy nhiên, đến nay các dự án nạo vét duy tu, đảm bảo giao thông, kết hợp tận thu, thu hồi khối lượng đất đã và đang được các Nhà đầu tư triển khai khởi công thực hiện dự án. Theo báo cáo của Thuế tỉnh Cà Mau tại Công văn số 385/CMA-QLDN1 ngày 11/02/2026 cho biết, qua rà soát hệ thống Quản lý Thuế tập trung, thì chưa có phát sinh khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Sự cần thiết ban hành đề án thu phí

Căn cứ khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định rõ “*cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01*

¹ (1) Dự án nạo vét duy tu, đảm bảo giao thông, kết hợp tận thu sản phẩm trên tuyến đường thủy nội địa sông Rạch Gốc (từ cửa Rạch Gốc ra biển), thị trấn Rạch Gốc, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển; (2) Dự án nạo vét cửa biển Cái Đôi Vàm đoạn từ cửa sông ra biển kết hợp với thu hồi sản phẩm; (3) Dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm trên luồng đường thủy nội địa sông Đầm Dơi (đoạn từ ngã ba Mương Điều đến khu vực Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương); (4) Dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm trên luồng đường thủy nội địa sông Gành Hào và kênh Bạc Liêu – Cà Mau (thuộc nội ô thành phố Cà Mau); (5) Dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm trên luồng đường thủy nội địa cửa sông Mỹ Bình và (6) Dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm trên luồng đường thủy nội địa sông Cái Tàu – Biện Nhị (cửa biển Khánh Hội).

tháng 3 năm 2027”.

Căn cứ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã đặt ra mục tiêu đến năm 2030: *“Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật. Năm 2027, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 2 cấp....”*

Căn cứ khoản 22 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định *“sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Cà Mau.”*

Căn cứ Kết luận 202-KL/TW ngày 31/10/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình và kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp, đã đặt ra nhiệm vụ, yêu cầu rõ *“Khẩn trương rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật của ngành, lĩnh vực để ban hành, sửa đổi, bổ sung ngay,... khắc phục tình trạng mâu thuẫn, chồng chéo, chưa phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, trong đó có lĩnh vực nông nghiệp và môi trường”.*

Do đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật của ngành, lĩnh vực của tỉnh Cà Mau và tỉnh Bạc Liêu trước đây về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; qua đó, để tham mưu cấp thẩm quyền ban hành Nghị quyết thay thế để việc áp dụng quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau sau khi tổ chức bộ máy hành chính mới là cần thiết, nhằm đồng bộ hóa, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và không tạo khoảng trống pháp lý, tránh chồng chéo quy định trong quá trình áp dụng thực tiễn để đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ khi triển khai áp dụng.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP, thì Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản áp dụng tại địa phương. Do đó, để có cơ sở pháp lý triển khai thống nhất, đồng bộ thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh sau khi sáp nhập (tỉnh Cà Mau và tỉnh Bạc Liêu trước đây) trong thời gian tới, cần thiết phải xây dựng Nghị quyết về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau (*thay thế Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu*).

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

Thực hiện điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng nội dung Đề án thu phí cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Quy định về đối tượng chịu phí; người nộp phí; tổ chức thu phí; các trường hợp được miễn phí; dự kiến mức thu; căn cứ xây dựng mức thu, phương pháp tính, kê khai, nộp, quản lý và sử dụng phí; đánh giá khả năng đóng góp của người nộp phí, hiệu quả thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

b) Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện thu, quản lý, sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản.
- Các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Tổ chức thu phí

Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản là cơ quan Thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

3. Người nộp phí

Theo Điều 4 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

4. Các trường hợp được miễn phí

Theo Điều 5 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

5. Đồng tiền thu phí

Đơn vị tiền tệ để thu phí: Đồng Việt Nam (VNĐ).

6. Tên phí

Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau

7. Phương pháp tính phí và xây dựng mức thu phí

7.1. Phương pháp tính phí

a) Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản phải nộp trong kỳ nộp phí được tính theo công thức sau:

$$F = [(Q1 \times f1) + (Q2 \times f2)] \times K$$

Trong đó:

F là số phí bảo vệ môi trường phải nộp trong kỳ.

Q1 là số lượng đất đá bóc, đất đá thải ra trong kỳ nộp phí (m^3).

(Khối lượng đất đá bóc, đất đá thải trong kỳ nộp phí (Q1) được xác định theo quy định tại khoản 3 và khoản 8 Điều 59 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản).

f1 là mức phí đối với số lượng đất đá bóc xúc thải ra: 200 đồng/ m^3 .

Q2 là tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai khai thác thực tế trong kỳ nộp phí (đồng/tấn hoặc đồng/ m^3).

(Tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai khai thác thực tế trong kỳ nộp phí (Q2) được xác định theo quy định tại Điều 59 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ)

f2 là mức thu phí tương ứng của từng loại khoáng sản khai thác (đồng/tấn hoặc đồng/ m^3).

K là Hệ số tính phí theo phương pháp khai thác.

(Khai thác lộ thiên (bao gồm cả khai thác bằng sức nước như khai thác titan, cát, sỏi lòng sông, suối, lòng hồ thủy điện, thủy lợi, cửa biển): $K = 1,1$; Khai thác hầm lò và các hình thức khai thác khác (khai thác dầu thô, khí thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên và các trường hợp còn lại): $K = 1$).

b) Mức thu phí khai thác tận thu, thu hồi

- Đối với khoáng sản khai thác tận thu, mức thu theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ thì mức thu phí được tính bằng 60% mức phí của loại khoáng sản tương ứng tại Biểu mức thu phí quy định tại **mục 7.2 khoản 7 Phần III của Đề án thu phí này**.

c) Tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản nhỏ, lẻ bán cho tổ chức, cá nhân làm đầu mối thu mua và tổ chức, cá nhân làm đầu mối thu mua cam kết chấp thuận bằng văn bản về việc kê khai, nộp phí thay cho tổ chức, cá nhân khai thác thì tổ chức, cá nhân làm đầu mối thu mua là người nộp phí, số phí phải nộp tính theo công thức sau:

Số phí phải nộp = Khối lượng khoáng sản thu mua x Mức thu phí tương ứng của từng loại khoáng sản

d) Đối với các loại khoáng sản hiện chưa phát hiện trên địa bàn tỉnh không quy định tại Biểu mức thu phí nêu trên, trường hợp nếu có khoáng sản phát sinh được áp mức thu tối đa theo quy định tại Biểu khung mức phí ban hành kèm theo Nghị định

số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

Giải thích cách xác định hệ số Q1 và Q2:

- (Q1): là khối lượng đất đá bóc, đất đá thải trong kỳ nộp phí (m^3) được xác định theo quy định tại khoản 3 và khoản 8 Điều 59 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

- (Q2): là tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai khai thác thực tế trong kỳ nộp phí (đồng/tấn hoặc $\text{đồng}/m^3$) được xác định theo quy định tại Điều 59 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

7.2. Căn cứ xây dựng mức thu phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản

Trên cơ sở kế thừa mức thu phí từng loại khoáng sản tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu; qua đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận thấy, việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường gây sạt lở bờ sông, ô nhiễm môi trường. Hiện phí bảo vệ môi trường đối với khai thác đất để san lấp, xây dựng công trình; các loại đất khác làm vật liệu xây dựng thông thường còn thấp, chưa khuyến khích sử dụng vật liệu khác thay thế.

Sau khi rà soát phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản được quy định tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Theo đó, có 06 loại khoáng sản quy định mức thu phí bảo vệ môi trường. Trong đó, 02/06 loại khoáng sản có phát sinh việc khai thác, bao gồm: đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình; các loại đất khác và thực hiện tính thu phí bảo vệ môi trường. 02/06 loại khoáng sản còn lại chưa phát sinh việc khai thác nhưng có trữ lượng, dự kiến sẽ phát sinh việc khai thác và thu phí bảo vệ môi trường trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội những năm tới (cát biển; đất sét, đất làm gạch, ngói). Tuy nhiên, có 02/06 loại khoáng sản nhưng không xác định được tên, trữ lượng như: cát vàng; nước khoáng thiên nhiên, do đó không đưa vào trong dự thảo Nghị quyết lần này, mà bổ sung nội dung quy định đối với các loại khoáng sản không kim loại không quy định mức thu phí bảo vệ môi trường trong Nghị quyết này, trường hợp nếu có phát sinh hoạt động khai thác khoáng sản thì mức thu phí được áp dụng bằng mức thu tối đa của khoáng sản tương ứng theo quy định tại Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

Do đó, việc xây dựng đề xuất mức thu phí bảo vệ môi trường lần này đối với khai thác các loại khoáng sản để phù hợp với quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP và đóng góp vào ngân sách tỉnh, trên cơ sở đó kế thừa mức thu phí tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu, cơ bản phù hợp với tình hình thực tế, khả năng nộp phí của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu bảo vệ môi trường theo quy định.

Căn cứ xây dựng đề xuất mức thu phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau mới được quy định như sau:

Biểu mức thu phí cụ thể từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Số TT	Loại khoáng sản	Đơn vị tính (tấn hoặc m ³ khoáng sản nguyên khai)	Mức thu đề xuất (đồng)	Biểu khung mức thu phí theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP
I	Khoáng sản không kim loại			
1	Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình và các loại đất khác	m ³	2.000	1.000 - 2.000
2	Các loại cát khác (trừ cát vàng, cát trắng)	m ³	6.000	3.000 - 6.000
3	Đất sét, đất làm gạch, ngói	m ³	3.000	2.200 - 3.000
II	Đối với các loại khoáng sản không kim loại không quy định ở trên, trường hợp nếu có phát sinh hoạt động khai thác khoáng sản thì mức thu phí được áp dụng bằng mức thu tối đa của khoáng sản tương ứng theo quy định tại Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản			
III	Mức thu phí đối với khai thác khoáng sản tận thu bằng 60% mức thu phí tương ứng theo loại khoáng sản nêu trên			

8. Dự toán thu, kê khai, nộp, quản lý sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản

8.1. Dự toán thu phí

Do đặc điểm về điều kiện tự nhiên, khoáng sản tỉnh Cà Mau ít đa dạng, chỉ có một số loại chủ yếu như đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình; đất sét, đất làm gạch, ngói; các loại đất khác; cát biển; cát bãi bồi vùng cửa sông, ven biển,...khai thác làm vật liệu xây dựng thông thường. Căn cứ vào tình hình thực tế,

các loại khoáng sản có khối lượng, trữ lượng trên địa bàn tỉnh. Trong đó, 02 loại khoáng sản có phát sinh việc khai thác, bao gồm: đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình; các loại đất khác và thực hiện tính thu phí bảo vệ môi trường, 02 loại khoáng sản còn lại chưa phát sinh việc khai thác nhưng có trữ lượng, dự kiến sẽ phát sinh việc khai thác và thu phí bảo vệ môi trường trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội những năm tới (cát biển, cát ven biển; đất sét, đất làm gạch, ngói)

Do đó, các khoáng sản này được thu hồi thông qua việc thực hiện xã hội hóa đầu tư dự án nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa kết hợp thu hồi sản phẩm (đất, bùn cát). Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã công bố danh mục dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm năm 2026 thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau tại Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 30/6/2025. Theo đó, có 07 danh mục dự án với khối lượng dự kiến nạo vét khoảng **1,85 triệu m³**, thời gian dự kiến thực hiện giai đoạn 2025-2027.

Ngoài 07 danh mục dự án nêu trên. Hiện nay, đã có 06 dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh xác nhận khối lượng, phê duyệt dự án Báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt lựa chọn nhà đầu tư², có Nhà đầu tư đang triển khai thực hiện:

(1) Dự án nạo vét duy tu, đảm bảo giao thông, kết hợp tận thu sản phẩm trên tuyến đường thủy nội địa sông Rạch Gốc (từ cửa Rạch Gốc ra biển), thị trấn Rạch Gốc, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh xác nhận tại Bản xác nhận số 8193/XN-UBND ngày 16/10/2023, với khối lượng là 493.825 m³.

(2) Dự án nạo vét cửa biển Cái Đôi Vàm đoạn từ cửa sông ra biển kết hợp với thu hồi sản phẩm, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh xác nhận tại Bản xác nhận số 2729 /XN-UBND ngày 10/4/2024 với khối lượng là 382.771 m³.

(3) Dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm trên luồng đường thủy nội địa sông Đầm Dơi (đoạn từ ngã ba Mương Điều đến khu vực Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương), đã được Ủy ban nhân dân tỉnh xác nhận tại Bản xác nhận số 5758 /XN-UBND ngày 30/6/2025, với khối lượng là 337.923 m³.

(4) Dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm trên luồng đường thủy nội địa sông Gành Hào và kênh Bạc Liêu – Cà Mau (thuộc nội ô thành phố Cà Mau), đã được Ủy ban nhân dân tỉnh xác nhận tại Bản xác nhận số 5759 /XN-UBND ngày 30/6/2025, với khối lượng là 146.291 m³.

(5) Dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm trên luồng đường thủy nội địa cửa sông Mỹ Bình, được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 2219/QĐ-UBND ngày 12/11/2024, với tổng khối lượng là 437.361 m³.

² Phê duyệt dự án tại Quyết định số 2219/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 và Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 27/11/2024; phê duyệt lựa chọn nhà đầu tư tại Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 và Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 31/3/2025

(6) Dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm trên luồng đường thủy nội địa sông Cái Tàu – Biện Nhị (cửa biển Khánh Hội), được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 27/11/2024; với tổng khối lượng là 377.107 m³.

Căn cứ khối lượng khoáng sản thu hồi (đất) theo hồ sơ được Ủy ban nhân dân tỉnh xác nhận và phê duyệt dự án. Theo đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường tạm tính dự toán thu phí bảo vệ môi trường đối với 06 dự án nêu trên có tổng khối lượng **2.175.278 m³** được tính theo khoản 1 Điều 7 (Phương pháp tính phí) Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, theo công thức sau:

(*) $F = [(Q1 \times f1) + (Q2 \times f2)] \times K = [(0 \times 200) + (2.175.278 \times 1.200)] \times 1,1 = \mathbf{2.392.805.800 \text{ đồng}}$ (Đây là dự án nạo vét duy tu, đảm bảo giao thông, kết hợp thu hồi sản phẩm được xác định mức thu phí theo khoản 3 Điều 6 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, theo hình thức khai thác tận thu được tính bằng 60% mức phí đối với đất san lấp, xây dựng công trình mức thu 2.000 đồng/m³ x 60% = 1.200 đồng/m³) phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Bên cạnh đó, trong 07 danh mục dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 30/6/2025. Hiện nay, Sở Xây dựng đang hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện theo quy định, đồng thời hướng dẫn đề xuất tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án theo khoản 1 Điều 8 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa. Vì vậy, Sở Nông nghiệp và Môi trường dự kiến tạm tính dự toán thu phí bảo vệ môi trường đối với 07 danh mục dự án trong trường hợp có nhà đầu tư tham gia thực hiện đầy đủ, với khối lượng dự kiến nạo vét khoảng **1,85 triệu m³**, theo công thức sau:

(**) $F = [(Q1 \times f1) + (Q2 \times f2)] \times K = [(0 \times 200) + (1.850.000 \times 1.200)] \times 1,1 = \mathbf{2.442.000.000 \text{ đồng}}$ (Đây là dự án nạo vét duy tu, đảm bảo giao thông, kết hợp thu hồi sản phẩm được xác định mức thu phí theo khoản 3 Điều 6 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, theo hình thức khai thác tận thu được tính bằng 60% mức phí đối với đất san lấp, xây dựng công trình mức thu 2.000 đồng/m³ x 60% = 1.200 đồng/m³) phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Do đó, tạm dự kiến tổng nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh (thu hồi sản phẩm là đất để san lấp, xây dựng công trình; các loại đất khác làm vật liệu xây dựng thông thường) trong thời gian tới như đã nêu trên thì khoản thu dự kiến là (*) + (**): **4.834.805.800 đồng**.

8.2. Chế độ kê khai, nộp, quản lý và sử dụng phí

a) Kê khai, nộp và quyết toán phí

Theo khoản 1 Điều 8 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 thực hiện kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;

Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản có trách nhiệm cung cấp tài liệu, sổ kế toán, chứng từ, hóa đơn và hồ sơ tài liệu khác có liên quan đến việc tính và nộp phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản cho Thuế tỉnh Cà Mau hoặc cơ quan thuế quản lý khu vực.

Thuế tỉnh Cà Mau hoặc cơ quan thuế quản lý khu vực hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thực hiện đăng ký, kê khai, nộp phí theo quy định.

b) Quản lý và sử dụng, quyết toán phí

Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản (không kể dầu thô, khí thiên nhiên, khí than) là khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100%, được quản lý và sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

9. Công khai chế độ thu phí

Chậm nhất là trước ngày 30 tháng 4 hàng năm, Thuế tỉnh Cà Mau có trách nhiệm tổng hợp và thông tin công khai: Số phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản mà người nộp phí đã nộp của năm trước trên Cổng thông tin điện tử của Thuế tỉnh và của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để người dân được biết.

10. Hiệu quả thu phí

Nghị quyết sẽ là cơ sở để Nhà nước thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản nhằm tổ chức triển khai tốt Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ.

Góp phần vừa đảm bảo thống nhất trong quản lý, vừa tạo sự linh hoạt trong thực hiện chính sách phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

Người nộp phí là các tổ chức, cá nhân khai thác các loại khoáng sản không kim loại. Khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc xác nhận khối lượng cho phép khai thác, tận thu, thu hồi khoáng sản phải là các tổ chức có tư cách pháp nhân và đảm bảo về tài chính để thực hiện dự án đầu tư, nên có khả năng đóng góp tài chính của người nộp phí của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu bảo vệ môi trường theo quy định.

11. Tổ chức thực hiện

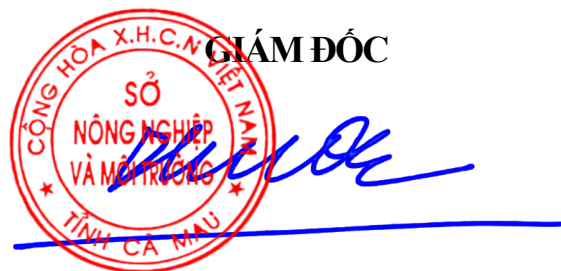
Sau khi “Đề án về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau” được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua

bằng Nghị quyết, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Thuế tỉnh Cà Mau, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, khi có sự thay đổi quy định pháp luật về mức thu phí bảo vệ môi trường đối với các loại khoáng sản, thì Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ phối hợp với Sở Tài chính, Thuế tỉnh Cà Mau tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tài chính (để thẩm định);
- Thuế tỉnh Cà Mau (phối hợp);
- GĐ, các PGĐộc Sở;
- Chi cục Thủy lợi;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TL (Nam).



Tô Hoài Phương